

Số: 282/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2022 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Thực hiện Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2030;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật, tổ chức bộ máy, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải thiện mức độ hài lòng của người dân, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chuyển đổi số cấp tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính, cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính;

- Phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, cải thiện mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, huy động mọi nguồn lực, sự tham gia xây dựng và phát triển của cả hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp, người dân. Các cơ quan, đơn vị xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, giải pháp quan trọng gắn với thực hiện hiệu quả các chương trình công tác năm 2023;

- Xây dựng các mô hình, sáng kiến mới triển khai, áp dụng vào thực tiễn, tạo dấu ấn nổi bật trong thời gian tới với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp

là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả công tác cải cách hành chính”;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời khắc phục chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế; nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; trong đó:

- 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn và quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật;

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực thi, tiếp cận thông tin pháp luật trên địa bàn tỉnh.

1.2. Nhiệm vụ

- Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật hoàn thiện thể chế các thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật, các văn bản quy phạm liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính;

- Tích cực kiểm tra, rà soát, kiểm tra các quy định hành chính; kịp thời phát hiện những quy định chưa phù hợp, chưa đúng tinh thần cải cách hành chính, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới phù hợp, tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp;

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và khả thi;

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn tỉnh năm 2023;

- Công khai kịp thời các chính sách, quy định pháp luật của tỉnh trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tin tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các nội dung liên quan đến cung cấp dịch vụ công của tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; trong đó:

- 100% thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, quy trình điện tử điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kịp thời theo quy định;

- 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng; 70% hồ sơ thủ tục hành chính có hồ sơ mẫu;

- 100% thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước được thực hiện rà soát, thống kê, công bố, công khai và 50% thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý chuyên ngành được rà soát, đánh giá, trình phê duyệt phương án đơn giản hóa theo lộ trình được giao tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 31/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai;

- Phê duyệt phương án đơn giản hóa tối thiểu 10% số thủ tục hành chính; rà soát kiến nghị cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm thông tin phải khai báo;

- Tối thiểu 50% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, 20% hồ sơ thủ tục hành chính tại cấp huyện, 15% ở cấp xã được số hóa trong năm 2023;

- Kết quả của các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp tối thiểu 60% tại cấp sở, 30% tại cấp huyện, 20% tại cấp xã;

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, huyện, xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 70% tại cấp sở, 30% tại cấp huyện và 20% tại cấp xã;

- 100% UBND cấp xã, Phòng Tư pháp cấp huyện cung cấp dịch vụ công chứng thực điện tử, tăng số lượng bản sao chứng thực điện tử so với năm 2022;

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 96%, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 93%;

- Tối thiểu 96% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý dứt điểm trong thời gian quy định; tỷ lệ người dân hài lòng về việc xử lý phản ánh kiến nghị đạt tối thiểu 92%.

2.2. Nhiệm vụ

a) Kiểm soát thủ tục hành chính

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các thủ tục hành chính: cập nhật bổ sung, điều chỉnh, công bố kịp thời theo thời hạn các bộ thủ tục hành chính; chuẩn hóa quy trình các bước thực hiện cụ thể (lưu đồ) để cấu hình lên phần mềm Một cửa từng thủ tục theo quy định của Trung ương và phù hợp thực tiễn của tỉnh;

- Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong quá trình giải quyết một thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính liên thông; đẩy mạnh việc tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để xây dựng hoặc hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết;

- Đề xuất phương án liên thông, phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở tạo thuận lợi cho người dân, phù hợp với năng lực quản lý, giải quyết của đơn vị, địa phương;

- Rà soát, đánh giá, phê duyệt các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có thể triển khai việc tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính;

- Khai thác hiệu quả hệ thống thông tin, công khai, minh bạch, đồng bộ các thông tin liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính bao gồm quy định về thủ tục hành chính, hồ sơ mẫu, tiến độ giải quyết hồ sơ, phản ánh kiến nghị liên quan, công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương.

b) Triển khai Kế hoạch số 5755/KH-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Kiện toàn Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa các cấp đảm bảo hoạt động hiệu quả theo Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng, trong đó trọng tâm là đảm bảo điều kiện triển khai nhiệm vụ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục không phụ thuộc địa giới hành chính, thanh toán không tiền mặt, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu về dân cư được kết nối trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính;

- Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động Trung tâm Hành chính công, Bộ phận Một cửa theo quy định của Văn phòng Chính phủ; đề xuất các giải pháp cơ cấu nhân sự phù hợp trên cơ sở năng suất tiếp nhận, xử lý hồ sơ, các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động động và cải thiện mức độ hài lòng của người dân;

- Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức; thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính.

c) Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, thực chất trong giải quyết thủ tục hành chính trong đó, tập trung quyết liệt các nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trong đó thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để xây dựng hoặc hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến; thực hiện nghiêm túc quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ;

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; hướng dẫn, tổ chức triển khai số hóa đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức tham gia việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp; không yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định;

- Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Bảo hiểm xã hội, đất đai, hộ tịch... với Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương;

- Tích hợp, công bố, công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên hệ thống do các bộ, ngành triển khai cung cấp thuộc các lĩnh vực như: Đăng ký doanh nghiệp; quản lý đầu tư nước ngoài; giấy phép lái xe; giấy phép kinh doanh vận tải; cấp (đổi) biển hiệu, phù hiệu xe ô tô; hộ tịch điện tử; lý lịch tư pháp; đăng ký, cấp phép hành nghề khám, chữa bệnh; xây dựng,... được đầy đủ, chính xác, thường xuyên trên hệ thống một cửa điện tử của tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chứng thực bản sao điện tử và sử dụng bản chứng thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; trước hết là trong các hồ sơ thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

d) Triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính

- Nghiên cứu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện;

- Tổ chức hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ thực hiện thủ tục trực tuyến tại cấp huyện, cấp xã;

- Tiếp tục thực hiện thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua tin nhắn SMS thông báo cho người dân biết tiến độ giải quyết hồ sơ, thực hiện nghĩa vụ tài chính, đảm bảo hiệu quả, chính xác; khai thác hiệu quả Cổng Hành chính công tỉnh trên Zalo để cung cấp tiện ích tra cứu thủ tục hành chính và tình trạng hồ sơ, khảo sát ý kiến người dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

e) Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Tổng đài Dịch vụ công 1022; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị trên các Cổng thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định;

- Tiếp tục kiện toàn hoạt động Tổng đài Dịch vụ công 1022 tỉnh và hệ thống công nghệ hỗ trợ cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hành chính và quản lý, giám sát công tác giải quyết phản ánh kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp.

g) Triển khai các phương án hỗ trợ doanh nghiệp như tổ chức đối thoại, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn đến năm 2025 để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định, đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; trong đó:

- 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, cấp huyện hoàn thiện quy định tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ hoàn thiện quy định tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ;

- Sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy theo lộ trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Giảm số lượng, tinh giản bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình và phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

3.2. Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh quy định tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật của tỉnh về tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục tổ chức sắp xếp, tinh gọn bộ máy đơn vị sự nghiệp theo Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII);

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về tinh giản biên chế và Kế hoạch tinh giản biên chế của tỉnh;

- Tăng cường triển khai các quy định về phân cấp phân quyền giữa các cấp; gắn với quyền hạn và trách nhiệm, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, công khai, minh bạch, khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước;

- Hoàn thiện việc sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm; tăng cường chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; trong đó:

- 100% cơ quan hành chính, 90% đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

- 100% công chức, viên chức được bố trí đúng theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm khi được phê duyệt;

- Tối thiểu 50% công chức, viên chức được bồi dưỡng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm; trong đó, đảm bảo 100% công chức, viên chức phụ trách tiếp nhận hồ sơ của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến cải cách hành chính, quy trình, thủ tục hành chính, dịch vụ công, tiếp nhận hồ sơ, sử dụng phần mềm (phần mềm một cửa, phần mềm chuyên ngành...) trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính;

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc không chuyên trách tại cấp xã được quản lý, cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức.

4.2. Nhiệm vụ

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại các cấp về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Tổ chức thực hiện nghiêm Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021, Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý, đảm bảo nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

- Hoàn thiện đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu;

- Triển khai bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp gắn với việc nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm công vụ, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; trước mắt là các hoạt động tập huấn liên quan đến công tác cải cách hành chính;

- Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức viên chức đồng bộ toàn tỉnh;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức, công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý tại các đơn vị, địa phương; kịp thời khắc phục các tồn tại hạn chế theo quy định.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật của tỉnh về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập;

- Tăng số đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc một phần chi thường xuyên; giảm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo lộ trình quy định và tình hình thực tiễn địa phương.

5.2. Nhiệm vụ

- Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công của tỉnh;

- Thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp; ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định phù hợp với tình hình thực tế trong năm;

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định;

- Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả điều hành, hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân; trong đó:

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin vận hành thông suốt, kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các cơ quan, đơn vị, địa phương đang quản lý;

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến; 100% các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán không tiền mặt các hồ sơ thủ tục hành chính đạt tối thiểu 30% tại cấp sở, 5% tại cấp huyện;

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù); 100% cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo cấp sở, cấp huyện, cấp phòng, cấp xã sử dụng chữ ký số xử lý, điều hành công việc;

- Tối thiểu 50% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, 20% hồ sơ thủ tục hành chính tại cấp huyện, 15% ở cấp xã được số hóa trong năm 2023;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

6.2 Nhiệm vụ

a) Đảm bảo các hạ tầng nền tảng và môi trường pháp lý phát triển chính quyền điện tử của tỉnh

- Đảm bảo hạ tầng trang thiết bị đáp ứng nhu cầu sử dụng của cơ quan hành chính nhà nước và phát triển các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền điện tử, đô thị thông minh;

- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh;

- Hoàn thiện chính sách, văn bản pháp luật của tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Trung ương và yêu cầu quản lý nhà nước của tỉnh;

- Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, Tổ công nghệ số cộng đồng.

b) Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu, ứng dụng quản lý nội bộ

- Khẩn trương triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, phân tích dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành giữa các cơ quan trong tỉnh, giữa tỉnh với bộ, ngành, địa phương;

- Tập trung triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; trong đó, hoàn thành việc kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân như hộ tịch, đất đai, lao động - thương binh và xã hội...;

- Hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Kho lưu trữ điện tử bảo đảm đáp ứng các quy định văn thư, lưu trữ tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 07/3/2020 và nhu cầu sử dụng của các đơn vị, địa phương; triển khai quy định về lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, kết nối với hệ thống quản lý văn bản với một cửa điện tử của tỉnh, kho lưu trữ lịch sử của tỉnh

để thực hiện việc lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính; cấp phát đầy đủ chữ ký số cho lãnh đạo các cấp tỉnh, cấp sở, cấp huyện, cấp phòng, cấp xã;

- Chuẩn hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chế độ báo cáo đảm bảo sự thống nhất dữ liệu, tổng hợp, khai thác thông tin kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra giám sát;

- Tập trung hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- + Hệ thống một cửa điện tử, phần mềm thu phí, lệ phí; kết nối các hệ thống chuyên ngành, hạn chế các thao tác của cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính tại địa phương trên nhiều hệ thống;

- + Phần mềm, quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thiện kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để lưu trữ, tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ thủ tục hành chính;

- + Đảm bảo việc đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia, phục vụ việc quản lý, đánh giá chất lượng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

c) Phát triển ứng dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp

- Hoàn thiện Cổng dịch vụ công của tỉnh: giao diện, chức năng, thao tác của người dân, đảm bảo thuận tiện hơn trong quá trình nộp hồ sơ, nhận kết quả; tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ được thông suốt;

- Triển khai đồng bộ việc thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh, qua các ứng dụng thanh toán không tiền mặt tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp;

- Triển khai mô hình dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp, tăng cường mức độ công khai, minh bạch của chính quyền địa phương; mở rộng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

e) Tiếp tục kiện toàn, nâng cấp Trang thông tin cải cách hành chính, Trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương để cập nhật, cung cấp, công khai thông tin về cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

7.1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính của công chức viên chức;

- Xây dựng kế hoạch kịp thời, đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh và các đơn vị, địa phương;

- Tối thiểu 50% đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm;

- Bố trí đủ nguồn lực tài chính và nhân lực thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính;

- Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thuộc nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước; Chỉ số Cải cách hành chính cải thiện so với năm 2022.

7.2. Nhiệm vụ

- Phối hợp tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính;

- Xây dựng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, các kế hoạch thực hiện chuyên đề về cải cách hành chính và tổ chức triển khai theo phạm vi quản lý;

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong cải cách hành chính của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh;

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm và chuyên đề;

- Thông tin, quảng bá các tiện ích về thực hiện thủ tục hành chính đã triển khai để đông đảo người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng. Nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực;

- Tổ chức các chương trình thực tế đối thoại trực tiếp lãnh đạo các đơn vị, địa phương giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính được thực hiện tại địa phương;

- Triển khai Quyết định số 905/QĐ-BNV ngày 17/11/2022 của Bộ Nội vụ ban hành Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030";

- Tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của đội ngũ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các hệ thống giám sát, dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra;

- Triển khai đo lường, công bố mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại tỉnh trên cơ sở phương pháp đo lường được Bộ Nội vụ phê duyệt;

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2023 ở các Sở, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính, công vụ của các Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các Sở, ngành và UBND các cấp bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của đơn vị, địa phương sát với các mục tiêu, định hướng của tỉnh, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, các chỉ tiêu không thấp hơn Kế hoạch này, hoàn thành trước ngày 31/01/2023;

- UBND cấp huyện tăng cường chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính tại UBND cấp xã và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện của UBND cấp xã trực thuộc;

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đề ra. Định kỳ quý I, 6 tháng, quý III, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên có thẩm quyền theo đúng quy định;

- Tổ chức tập huấn cải cách hành chính trong nội bộ đơn vị, địa phương; nhất là đối tượng cán bộ, công chức cấp xã;

- Chủ động đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trọng tâm cải cách hành chính có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; xây dựng báo cáo công tác cải cách hành chính của tỉnh theo định kỳ và đột xuất trình Tỉnh ủy, Bộ Nội vụ, Chính phủ;
- Chủ trì triển khai các nội dung về chỉ đạo điều hành, cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức và công tác tuyên truyền cải cách hành chính;
- Chủ trì triển khai công tác kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ cương hành chính;
- Chủ trì tổ chức khảo sát ý kiến của người dân và doanh nghiệp về thực hiện thủ tục hành chính. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính theo Bộ chỉ số cải cách hành chính, công vụ của tỉnh;
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức về công tác cải cách hành chính ở các Sở, ngành và UBND cấp huyện;
- Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX);
- Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính; theo dõi đơn đốc thực hiện Kế hoạch số 5755/KH-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông;
- Kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh;
- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia tại tỉnh;
- Công khai văn bản pháp luật của tỉnh, đăng tải thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì triển khai các nội dung phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số; các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

5. Sở Tư pháp

Chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp nội dung cải cách thể chế.

6. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu thực hiện cải cách tài chính công trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ nhu cầu đề xuất của các đơn vị do Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch và hướng dẫn các đơn vị liên quan sử dụng kinh phí đúng mục đích, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

8. Bảo hiểm xã hội, Cục Hải quan, Cục thuế, Công an tỉnh và Kho bạc nhà nước

Phối hợp thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ khác thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Đồng Nai

Triển khai các nội dung thông tin, tuyên truyền; thực hiện các chuyên mục cải cách hành chính.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo và đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2023 theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công an tỉnh, Cục Thuế, Cục Hải quan;
- BHXH tỉnh, Kho bạc NN tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Cổng TT điện tử; Website tỉnh;
- Bưu điện, VNPT Đồng Nai;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, Sở Nội vụ



CHỦ TỊCH
Cao Tiến Dũng



NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số 2022 /KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Cải cách thể chế					
1	100% văn bản QPPL được ban hành đúng quy định, kịp thời	Tham mưu ban hành VB QPPL của HĐND, UBND các cấp đúng quy định, kịp thời Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VB QPPL	Các VB QPPL	Các sở, ban ngành; UBND các huyện	Sở Tư pháp	Theo thời hạn đã đăng ký với UBND tỉnh
2	Hoàn thành 100% Kế hoạch rà soát, kiểm tra văn bản QPPL	Rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản QPPL không còn phù hợp	Các VB QPPL được sửa đổi, xử lý; Danh mục VBQPPL hết hiệu lực	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành; UBND các huyện	Thường xuyên
3	Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực thi, tiếp cận thông tin pháp luật trên địa bàn tỉnh.	Triển khai hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn tỉnh năm 2023 Công khai kịp thời văn bản pháp luật trên trang thông tin điện tử	Kế hoạch, báo cáo	Sở Tư pháp (trên CSDL quốc gia); Văn phòng UBND tỉnh (trên Cổng TTTT tỉnh)	Các sở, ban ngành; UBND các huyện	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		Đa dạng hình thức, ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Chương trình	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành; UBND các huyện	Thường xuyên
II	Cải cách thủ tục hành chính					
1	Kiểm soát thủ tục hành chính					
1.1	100% bộ TTHC ban hành kịp thời	Rà soát, cập nhật bổ sung kịp thời, đồng bộ thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính các ngành, các cấp	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Bộ TTHC	Các sở, ban ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
1.2	100% quy trình nội bộ, quy trình điện tử được cấu hình trên phần mềm Một cửa điện tử kịp thời	Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử Cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử lên phần mềm Một cửa điện tử	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Quy trình điện tử thực hiện TTHC được cấu hình trên Egov	Các sở, ban ngành Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh Các sở, ban ngành	Thường xuyên Thường xuyên
1.3	100% TTHC công khai đúng hạn	Công khai bộ TTHC kịp thời trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC Công khai bộ TTHC kịp thời trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	TTHC được công khai TTHC được công khai	Văn phòng UBND tỉnh Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành	Thường xuyên
1.4	70% TTHC có hồ sơ mẫu	Lập, công khai hồ sơ mẫu, tài liệu hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Hồ sơ mẫu số hóa	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.5	10% TTHC kiến nghị đơn giản hoá; giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa	- Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; - Chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm thông tin phải khai báo - Kiến nghị cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa	- Kế hoạch rà soát đơn giản hóa; - Quyết định phê duyệt PA đơn giản hóa	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Quý III/2023
1.6	100% TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước được thực hiện rà soát, thống kê, công bố, công khai	Rà soát, thống kê danh mục TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền	Quyết định công bố TTHC nội bộ	Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Trước ngày 15/02/2023
1.7	50% TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý chuyên ngành được rà soát, đánh giá, trình phê duyệt phương án đơn giản hóa	Rà soát, đề xuất cải giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong từng sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố.	Quyết định phê duyệt PA đơn giản hóa	Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Trước ngày 01/12/2023
1.8	Ban hành danh mục TTHC giải quyết không phụ thuộc địa giới	Rà soát, đánh giá, phê duyệt các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết	Danh mục TTHC	Các Sở, ban ngành	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông					

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.1	Trung tâm HCC, BPMC tổ chức hoạt động theo định hướng đổi mới theo Quyết định 468/QĐ-TTg	Hoàn thiện quy chế hoạt động, Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã theo định hướng Quyết định 468/QĐ-TTg về đổi mới cơ chế MC, MCLT và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP	Trung tâm HCC tỉnh, 100% BPMC cấp huyện, cấp xã có quy chế hoạt động đảm bảo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Trước 01/06/2023
		Bố trí tiếp nhận các thủ tục, dịch vụ cần thiết Bảo hiểm xã hội, Công an, quân sự, thu ngân sách nhà nước	Các DVC cần thiết được bố trí tại Trung tâm HCC, BPMC cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện	UBND cấp huyện; BHXH tỉnh; Kho bạc NN tỉnh, Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh; Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Quý II/2023
		Đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động số hóa hồ sơ TTHC, thanh toán không tiền mặt, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu về dân cư	Cơ sở vật chất được bố trí	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính	- Thường xuyên - Tại cấp huyện trong quý I/2023
		Tiếp tục thực hiện mô hình giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính	Hồ sơ tiếp nhận không phụ thuộc địa giới hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
		Triển khai theo hướng dẫn của Trung ương về việc chuyển giao tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính cho dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm HCC, Bộ phận Một cửa các cấp	Văn bản, Kế hoạch thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành	Khi có hướng dẫn của Bộ ngành TW

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.2	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 96%	Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công trên phần mềm một cửa ở cả 3 cấp tỉnh, huyện và xã	Kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống một cửa điện tử	Sở, ban ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
		Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động Trung tâm Hành chính công, 100% Bộ phận Một cửa theo quy định của Văn phòng Chính phủ	Báo cáo định kỳ	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
2.3	Tỷ lệ hài lòng của người dân đạt tối thiểu 93% tại các cấp	Tổ chức khảo sát ý kiến người dân thường xuyên	Kế hoạch, báo cáo	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
		Tiếp tục triển khai tiện ích SMS, ZMS, email thông tin kết quả giải quyết hồ sơ, nghĩa vụ tài chính, khảo sát ý kiến người dân	Các tiện ích được hoàn thiện và triển khai	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
2.4	Hệ thống giám sát BPMC hoạt động ổn định	Thực hiện các chương trình đổi mới để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp	Các chương trình đổi mới	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Theo Kế hoạch UBND tỉnh phê duyệt
		Duy trì, khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống giám sát (camera) tập trung các xã, huyện về tình đề quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của Bộ phận 1 cửa cấp huyện, xã	Hệ thống giám sát hoạt động ổn định	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.	Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, thực chất trong giải quyết thủ tục hành chính					
3.1	100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và một phần	Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để đề xuất cung cấp DVC trực tuyến đủ điều kiện Cấu hình DVC trực tuyến lên Cổng DVC tỉnh và đồng bộ với Cổng DVC quốc gia	Danh mục DVC trực tuyến toàn trình, một phần DVC được cấu hình	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên Thường xuyên
3.2	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 70% tại cấp sở, 30% tại cấp huyện và 20% tại cấp xã.	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xử lý hiệu quả hồ sơ trực tuyến Nghiên cứu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện	DVC trực tuyến được công bố, tích hợp lên Cổng DVC Nghị quyết HĐND	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện Sở Tài chính	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên Quý II/2023
3.3	100% đơn vị cấp xã, Phòng Tư pháp cấp huyện cung cấp dịch vụ công chứng thực điện tử; Tăng số lượng bản	Tổ chức hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ thực hiện thủ tục trực tuyến tại cấp huyện, cấp xã Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện và sử dụng bản chứng thực điện tử trong giải quyết hồ sơ trực tuyến, trước hết	Báo cáo kết quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng Số lượng đơn vị cung cấp DVC chứng thực điện tử và số lượng	Sở Thông tin và Truyền thông UBND cấp huyện; Phòng Tư pháp cấp	UBND cấp huyện, Tỉnh đoàn Sở Tư pháp	Thường xuyên Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	sao chứng thực điện tử so với năm 2022	trong các thủ tục nội bộ cơ quan nhà nước	bản sao chứng thực điện tử	huyện; UBND cấp xã		
3.4	Tối thiểu 50% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, 20% hồ sơ thủ tục hành chính tại cấp huyện, 15% ở cấp xã được số hóa	Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác số hóa hồ sơ TTHC tại Trung tâm HCC tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp	Phần mềm, quy trình	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Quý I/2023
		Tập huấn luyện quy trình số hóa cho CCVC tiếp nhận, giải quyết TTHC	Lớp tập huấn			
		Tổ chức thực hiện quy trình số hóa hồ sơ TTHC	Hồ sơ TTHC được số hóa		Sở, ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	
		Cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp	Bản điện tử có giá trị pháp lý kết quả TTHC		Sở, ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	
3.5	Hoàn thiện hệ thống một cửa điện tử, phục vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, kiểm tra, giám sát, minh bạch tác động của hạn chế các thao tác của cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính tại địa phương trên nhiều hệ thống	Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, BHXH, đất đai, hộ tịch... với Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh	CSDL được kết nối	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành liên quan	Quý I/2023
		Tích hợp, công bố, công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên hệ thống do các bộ, ngành trên hệ thống một cửa điện tử của tỉnh	Dữ liệu hồ sơ được đồng bộ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành liên quan	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp					
4.1	- Tối thiểu 96% PAKN xử lý dứt điểm, đúng hạn; - Tỷ lệ hài lòng người dân về giải quyết PAKN đạt tối thiểu 92%	Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Công dịch vụ công quốc gia; Tổng đài Dịch vụ công 1022 của tỉnh Công khai kết quả giải quyết PAKN trên Cổng thông tin PAKN của tỉnh, Cổng DVC quốc gia Kiểm toàn hoạt động, năng lực Tổng đài viên Tổng đài Dịch vụ công 1022 tỉnh và hệ thống công nghệ hỗ trợ	PAKN giải quyết kịp thời	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
			Nội dung giải quyết được công khai	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
			Tổng đài 1022 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành; VNPT Đồng Nai	Thường xuyên
III	Cải cách tổ chức bộ máy					
1	100% CQHC có quy chế tổ chức hoạt động theo quy định	Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật các cấp về tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh;	VB QPPL về quy chế tổ chức hoạt động	Các Sở, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Theo hướng dẫn Trung ương
2	CQHC, ĐVSN có tổ chức bộ máy đảm bảo đúng quy định	Tổ chức sắp xếp, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan hành chính trên cơ sở Quy định của Trung ương và của tỉnh	Báo cáo, kết quả thanh tra, kiểm tra	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Theo tiến độ phê duyệt
3	ĐVSN sắp xếp theo lộ trình	Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp	Đề án được phê duyệt	Các sở, ngành;	Sở Nội vụ	Theo tiến độ phê duyệt

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		công theo Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy		UBND cấp huyện; đơn vị sự nghiệp		
4	Xã, phường, thị trấn bố trí công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định và đảm bảo hoạt động	Sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, nhưng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	Phương án sắp xếp được phê duyệt, thực hiện	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Theo tiến độ phê duyệt
5	Tinh giản biên chế theo Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	Triển khai hiệu quả tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP	Báo cáo	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Theo tiến độ phê duyệt
6	Tăng cường triển khai các quy định về phân cấp phân quyền giữa các cấp	Ban hành, tổ chức thực hiện các QPPL về phân cấp quản lý,	Văn bản QPPL về phân cấp quản lý nhà nước	Các Sở ban ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Thường xuyên
IV	Cải cách chế độ công vụ					
1	100% các Sở, ngành, UBND cấp huyện triển khai cụ thể hóa các quy định về quản lý CCVC	Ban hành VB triển khai, cụ thể hóa quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; nhất là công tác tuyển dụng, bổ nhiệm	Văn bản, Văn bản QPPL	Các Sở ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong quý II/2023
2	100% quan hành chính, tối thiểu 90% đơn vị sự nghiệp	Hoàn thiện, ban hành đề án vị trí việc làm cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên	Đề án VTVL được phê duyệt	Các Sở ngành,	Sở Nội vụ	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	công lập hoàn thiện xây dựng đề án vị trí việc làm	địa bàn tỉnh theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền		UBND cấp huyện		
3	100% công chức, viên chức bố trí đúng VTVL, tiêu chuẩn CDNN	Bố trí công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm	Báo cáo, kết quả thanh tra, kiểm tra	Các Sở ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
		Rà soát, cử CCVC tham gia lớp bồi dưỡng	Công chức được bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, CDNN	Các Sở ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
		Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức, công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý	Kết luận thanh, kiểm tra; báo cáo kết quả khắc phục	Sở Nội vụ	Các Sở ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
4	Tối thiểu 50% CCVC được bồi dưỡng nghiệp vụ trong năm;	Thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng CBCC về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, vị trí việc làm	Kế hoạch; Lớp bồi dưỡng, tập huấn	Sở Nội vụ	Các Sở ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
5	100% CCVC tiếp nhận hồ sơ TTHC được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ	Tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính	Lớp bồi dưỡng, tập huấn	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông Tư pháp, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Lao động TBXH...	Quý II/2023

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	100% hồ sơ CCVC, người hoạt động không chuyên trách xã được quản lý, cập nhật trên phần mềm	Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hồ sơ điện tử công chức, viên chức toàn tỉnh	Hồ sơ điện tử được cập nhật	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
V	Cải cách tài chính công					
1	Thực hiện đúng quy định về quản lý ngân sách, tài sản công	Rà soát ban hành các VB QPPL, và triển khai thực hiện quy định về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công của tỉnh, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh	Văn bản QPPL, VB triển khai	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
		Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Kết luận thanh tra, kiểm tra, khắc phục	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Tăng số đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc một phần chi thường xuyên; giám chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo theo lộ trình quy định và tình hình thực tiễn địa phương.	Thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định phù hợp với tình hình thực tế trong năm	Quyết định phê duyệt phương án tự chủ tài chính	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Sở Tài chính	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật ban hành theo quy định	Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật cho các dịch vụ sự nghiệp công	Quyết định	Các Sở, ban ngành	Sở Tài chính	Theo tiến độ phê duyệt
4	Cải thiện kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra kiểm toán NN về tài chính ngân sách	Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán	Báo cáo kết quả thực hiện kết luận kiểm toán NN	Sở Tài chính	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
1	Đảm bảo các hạ tầng nền tảng phát triển chính quyền điện tử của tỉnh					
1.1	Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, hành lang pháp lý, năng lực đội ngũ CCVC phát triển chính quyền điện tử	Đảm bảo hạ tầng truyền dẫn, trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Hạ tầng truyền dẫn, trung tâm tích hợp dữ liệu hoạt động ổn định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
		Duy trì, hoàn thiện hệ thống bảo mật, an ninh mạng	Hệ thống bảo mật, an ninh mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành	Thường xuyên
		Hoàn thiện chính sách, văn bản pháp luật của tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số	Văn bản QPPL	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành	Thường xuyên
		Tập huấn năng cao nhận thức, năng lực chuyển đổi số cho CCVC, Tổ công nghệ số cộng đồng	Lớp tập huấn, Chương trình bồi dưỡng...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành	Thường xuyên
2	Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu, ứng dụng quản lý nội bộ					
2.1	CSDL chuyên ngành được duy trì, cập nhật kịp thời	Triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt	CSDL chuyên ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Quý II/2023

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.2	Khai thác CSDL dùng chung phục vụ công tác CCHC, chỉ đạo điều hành, giải quyết TTHC	Kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, phân tích dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành	CSDL được kết nối	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Quý II/2023
		Tập trung triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	CSDL được kết nối	Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh	Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Quý I/2023
2.3	100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng; 100% lãnh đạo cấp sở, huyện, phòng, xã sử dụng chữ ký số xử lý, điều hành công việc	Hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc; kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh, Kho lưu trữ điện tử tỉnh đáp ứng yêu cầu lưu trữ hồ sơ công việc, hồ sơ TTHC	Hệ thống QLVB được hoàn thiện	Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh	Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Quý I/2023
		Triển khai quy định về lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử	Quy trình	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ
		Xây dựng và vận hành Kho lưu trữ điện tử tỉnh	Kho lưu trữ;	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý II/2023
		Cấp phát đầy đủ chữ ký số cho đối tượng lãnh đạo các cấp tỉnh, cấp sở ngành, cấp huyện, cấp phòng	Chữ ký số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
2.4	Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt	Hệ thống một cửa điện tử, phần mềm thu phí, lệ phí; kết nối các hệ thống chuyên ngành	Phần mềm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	động giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	Phần mềm, quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thiện kho dữ liệu điện tử của tổ chức	Phần mềm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Quý I/2023
		Đảm bảo việc đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh và Công dịch vụ công quốc gia, phục vụ việc quản lý, đánh giá chất lượng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	Dữ liệu hồ sơ được đồng bộ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
2.5	50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Chuẩn hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chế độ báo cáo đảm bảo sự thống nhất dữ liệu, tổng hợp, khai thác thông tin kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra giám sát.	Kết quả kiểm tra	Sở, ban ngành	UBND cấp huyện	Thường xuyên
3	Phát triển ứng dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp					
3.1	- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu 70% tại cấp sở, 30% tại cấp huyện, 20% cấp xã 100% các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến các hồ sơ thủ tục hành chính đạt tối thiểu 30% tại cấp sở, 5% tại cấp huyện	Hoàn thiện quy trình thanh toán phí, lệ phí các hình thức tại huyện, xã; tuyên truyền khuyến khích người dân sử dụng	Quy trình	UBND cấp huyện	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Cục thuế, Ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ	Tháng 2/2023
		Hoàn thiện Công dịch vụ công của tỉnh: giao diện, chức năng thuận lợi cho người dân	Cổng DVC của tỉnh hoàn thiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên; riêng chức năng thanh toán trực tuyến trong quý I/2023

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.2	Tăng cường sự tham gia của người dân vào giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước	Triển khai mô hình dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp, tăng cường mức độ công khai, minh bạch của chính quyền địa phương Kiện toàn trang thông tin điện tử về CCHC của tỉnh, trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương	CSDL mở	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Quý III/2023
VII	Chỉ đạo điều hành CCHC		Các trang thông tin điện tử được hoàn thiện	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ kịp thời	Ban hành các Kế hoạch năm 2023 - Kế hoạch CCHC - Kế hoạch kiểm tra CCHC - Kế hoạch tuyên truyền CCHC - Kế hoạch đo lường mức độ hài lòng người dân	Các Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	- Tháng I/2023 - Đối với Kế hoạch đo lường mức độ hài lòng người dân, thực hiện sau khi có Quyết định về phương pháp đo lường được Bộ Nội vụ ban hành
2	Cụ thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính	Ban hành Chỉ thị của Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh về trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện CCHC	Chỉ thị	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Quý I/2023
3	Đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác CCHC	Tự đánh giá chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ	Báo cáo	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/ Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		Đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính của các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Tháng Quý IV/2023
4	Kịp thời kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ CCHC.	Kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; áp dụng hình thức kiểm tra trực tiếp và trực tuyến tối thiểu 50% đơn vị được kiểm tra	TBKL kiểm tra, văn bản chỉ đạo khắc phục	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
5	Bổ trí đầy đủ nguồn nhân lực thực hiện công tác cải cách hành chính	Triển khai Quyết định số 905/QĐ-BNV ngày 17/11/2022 của Bộ Nội vụ ban hành Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030";	Lớp tập huấn	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Quý II-III/2023
6	Cải thiện mức độ tiếp cận thông tin về giải quyết TTHC	Triển khai các giải pháp truyền thông, thông tin về cải cách hành chính: - Chương trình đối thoại trực tiếp lãnh đạo các đơn vị, địa phương giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết TTHC, CCHC được thực hiện tại địa phương. - Các sản phẩm truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng về CCHC	Chương trình, sản phẩm thông tin truyền thông	Sở Nội vụ	Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện; Đài PTTH Đồng Nai; Báo Đồng Nai; Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên